

Số: 474/QĐ-UBND

Nam Thanh Miện, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
xã Nam Thanh Miện 6 tháng cuối năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM THANH MIỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội xã tại Tờ trình số 20/TTr-VHXXH ngày 31/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Nam Thanh Miện 6 tháng cuối năm 2025”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội xã, Trưởng các phòng, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân xã và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng UBND thành phố; } (để báo cáo)
- TT. Đảng ủy, TT HĐND xã; }
- Chủ tịch UBND, các PCT. UBND xã;
- Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;
- Công an xã;
- Trung tâm VH, TT & TT xã;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Quyết



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Thanh Miện, ngày 31 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Nam Thanh Miện 6 tháng cuối năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, hoàn thành các nhiệm vụ năm cuối của Kế hoạch cải cách hành chính xã giai đoạn 2021-2025; xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật; duy trì và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

2. Yêu cầu

- Triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Gắn đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, liên thông, đồng bộ. Gắn kết công tác cải cách hành chính giữa các sở, ngành, địa phương, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ.

- Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính.

- Thống nhất nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính; đảm bảo cán bộ, công

chức, viên chức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ.

- Lấy cải cách hành chính làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được UBND thành phố giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Hoàn thành 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của xã.

3. Vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2025; phấn đấu thu hút đầu tư tăng so với năm 2024.

4. Cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân thuộc phạm vi quản lý của xã.

5. 100% hồ sơ thủ tục hành chính được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia; hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn.

6. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, điều hành đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm.

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, xã giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

c) Đánh giá cải cách hành chính theo Bộ Chỉ số của Bộ Nội vụ; hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm theo hướng công khai, minh bạch, toàn diện, ứng dụng công nghệ thông tin.

d) Phát huy vai trò giám sát của báo chí, truyền thông; nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết phản ánh, đánh giá về giải quyết thủ tục hành chính, thái độ, hành vi tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo điều kiện để người dân, tổ chức giám sát công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, phối hợp tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật phù hợp với quy định Trung ương, thành phố và thực tiễn của địa phương; ưu tiên hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

b) Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện đánh giá tác động, lấy ý kiến Nhân dân, chuyên gia và đối tượng chịu tác động.

c) Rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; công bố, xử lý kịp thời văn bản hết hiệu lực hoặc không phù hợp.

d) Triển khai hiệu quả công tác thi hành pháp luật; đổi mới kiểm tra, theo dõi, đánh giá trách nhiệm quản lý nhà nước; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Hoàn thiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; tăng cường giải quyết trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn; chấn chỉnh tác phong, thái độ công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

b) Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; luân chuyển hồ sơ giữa các cơ quan bằng phương thức điện tử.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát cải cách thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm phối hợp và trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

đ) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát, tham mưu sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

b) Bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và của thành phố.

c) Thực hiện tinh giản biên chế; đề nghị ban hành văn bản về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện quy định mới về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; bố trí đúng vị trí việc làm, đảm bảo đúng người, đúng việc.

b) Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

c) Thu hút nhân lực chất lượng cao; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, phẩm chất cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Đổi mới đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, minh bạch, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ; tăng cường theo dõi, kiểm tra trách nhiệm xử lý công việc.

6. Cải cách tài chính công

a) Triển khai dự toán ngân sách gắn với chính sách tài khóa, tiền tệ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ưu tiên nguồn lực cho chính sách tiền lương, an sinh xã hội.

b) Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

c) Công khai ngân sách theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; đa dạng hóa hình thức công khai.

d) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính theo quy định.

đ) Quản lý nhà nước về giá, tài sản công; phối hợp đề nghị ban hành văn bản cụ thể hóa quy định về giá, phí, lệ phí.

e) Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết hiệu quả; rà soát, sắp xếp nhà, đất công.

g) Bán tài sản công theo phương án được phê duyệt để tập trung nguồn lực vào ngân sách.

h) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Phối hợp hoàn thiện văn bản về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, an toàn thông tin mạng; xây dựng chính sách thu hút nhân lực công nghệ thông tin.

b) Phối hợp tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, Trung tâm dữ liệu thành phố phục vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các phòng, ban, đặc biệt là Trung tâm phục vụ hành chính công

c) Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ.

- Duy trì hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc; cổng thông tin điện tử liên thông.

- Triển khai chữ ký số trên nền tảng di động; phát triển hệ thống y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, tài nguyên môi trường thông minh.

e) Duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; thí điểm áp dụng TCVN ISO 18091:2020.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

a) Các phòng, ban, ngành thuộc UBND xã rà soát nhiệm vụ, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025; tổ chức triển khai, kiểm tra, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

b) Chủ động đề xuất mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, đột phá trong cải cách hành chính.

c) Báo cáo kết quả cải cách hành chính định kỳ (hàng quý, năm) trước ngày 8 của tháng cuối quý, gửi Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo UBND thành phố.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể

a) Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Chủ trì thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy, chế độ công vụ.

- Tham mưu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; cải thiện Chỉ số DTI; duy trì tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và thí điểm TCVN ISO 18091:2020.

- Hướng dẫn Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông tuyên truyền cải cách hành chính.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả cải cách hành chính theo quy định.

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, xã giao.

c) Văn phòng HĐND-UBND xã: Tham mưu, thực hiện cải cách thể chế.

e) **Phòng Kinh tế:** Tham mưu cải cách tài chính công; cải thiện Chỉ số PCI; kiểm tra kinh phí cải cách hành chính.

g) **Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông, Cổng Thông tin điện tử xã:** Đổi mới chuyên mục cải cách hành chính; nêu gương điển hình, phản ánh chưa nghiêm túc.

h) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể, người dân, doanh nghiệp giám sát công tác cải cách hành chính.

Trong quá trình thực hiện, các phòng, ban, ngành báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.



Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
I. Chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và tuyên truyền					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Trước ngày 31/7/2025	Kế hoạch của UBND xã
2	Xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý và năm	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Trước ngày 20 của tháng cuối quý	Báo cáo của UBND xã
3	Triển khai thực hiện Bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND thành phố	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Quý III/2025	Công văn
4	Chuẩn bị các điều kiện để phối hợp đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 và trách nhiệm người đứng đầu	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Quý IV/2025	Công văn
5	Phối hợp đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Quý III, IV/2025	Công văn

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
6	Phối hợp thực hiện đo lường mức độ hài lòng với dịch vụ y tế công	Phòng Văn hóa – xã hội	Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế	Theo thời gian đánh giá của Sở Y tế	Công văn
7	Phối hợp thực hiện đo lường mức độ hài lòng với dịch vụ giáo dục công	Phòng Văn hóa – xã hội	Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục	Cả năm 2025	Công văn
8	Thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính tại xã của UBND thành phố	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Quý III, IV/2025	Báo cáo
9	Phối hợp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban ngành xã	Cả năm 2025	Báo cáo
10	Triển khai Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, ban ngành xã; Trung tâm VH, TT & TT, đoàn thể	Cả năm 2025	Tin, bài, phóng sự
11	Tham gia Hội thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính năm 2025	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, ban ngành xã; Trung tâm VH, TT & TT, đoàn thể	Quý III, IV/2025	Công văn

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
II	Cải cách thể chế				
12	Phối hợp triển khai kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (nếu có)	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban ngành xã	Quý III, IV/2025	Báo cáo
13	Triển khai kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban ngành xã	Quý III, IV/2025	Báo cáo
14	Triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban ngành xã	Trước ngày 10/12/2025	Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật
15	Triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban ngành xã	Quý III/2025	Hội nghị, tọa đàm, lớp tập huấn, văn bản hướng dẫn
16	Phối hợp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành (nếu có)	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban ngành xã	Quý IV/2025	Báo cáo
17	Phối hợp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban ngành xã	Quý IV/2025	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
18	Phối hợp thu thập, đánh giá, xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban ngành xã	Quý IV/2025	Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
III	Cải cách thủ tục hành chính				
19	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban ngành xã	Cả năm 2025	Văn bản đề nghị thẩm định
20	Công khai danh mục thủ tục hành chính	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban ngành xã	Thường xuyên	Thông báo và TTHC công khai
21	Cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban ngành xã	Thường xuyên	Thông báo và TTHC công khai
22	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP, 107/2021/NĐ-CP	TT PVHCC Các phòng, ban ngành xã		Thường xuyên	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính số hóa
23	Tổng hợp kết quả đánh giá theo Bộ chỉ số Quyết định 766/QĐ-TTg	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban ngành xã	Hàng quý	Thông báo
24	Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban ngành xã	Hàng quý	Thông báo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
IV	Cải cách tổ chức bộ máy				
25	Giao biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Quý IV/2025	Quyết định của UBND xã
26	Phối hợp sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp, ủy quyền trên một số lĩnh vực	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Quý IV/2025	Văn bản đề nghị
V	Cải cách chế độ công vụ				
27	Phối hợp triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2025	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Quý III, IV/2025	Báo cáo
28	Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, nguồn lực chất lượng cao	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Quý III, IV/2025	Văn bản đề nghị
29	Đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức (nếu có)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Quý III, IV/2025	Văn bản đề nghị
VI.	Cải cách tài chính công				
30	Tham gia, đề xuất hoàn thiện chính sách quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban ngành xã	Quý III, IV/2025	Văn bản tham gia, đề xuất

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
31	Phối hợp thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, thể thao, khoa học	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban ngành xã	Quý III, IV/2025	Văn bản
32	Tham gia tập huấn nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý tài chính	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban ngành xã	Quý III, IV/2025	Văn bản cử cán bộ, công chức
33	Giải ngân kế hoạch đầu tư công xã đạt tối thiểu 95% kế hoạch	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban ngành xã	Cả năm 2025	Báo cáo của UBND xã
VII	Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số				
34	Ứng dụng AI vào tự động hóa thông minh RPA hỗ trợ xử lý quy trình nghiệp vụ, văn bản	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban ngành xã	Cả năm 2025	Báo cáo chuyển đổi số
35	Duy trì kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm PVHCC	Các phòng, ban ngành xã	Thường xuyên	Cổng DVC quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Báo cáo
36	Tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong Kho quản lý dữ liệu điện tử	Trung tâm PVHCC	Các phòng, ban ngành xã	Thường xuyên	Kho quản lý dữ liệu điện tử
37	Phối hợp Triển khai Đề án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Kinh tế	Trung tâm PVHCC	Theo lộ trình 2025	Hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm
38	Áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015	Các phòng, ban ngành xã		Thường xuyên	Danh mục quy trình giải quyết nội bộ TTHC